

THANH TỊNH ĐÀN
(ĐÂU-SUẤT THIÊN-CUNG)
Ngọ-Thời, Ngày 25 tháng 3 Năm Quý-Tị
(08-05-1953)
--oOo--

HUYỀN-ĐỨC ĐẾ-QUÂN chào mừng chư Thiên-Mạng lưỡng phái.
Lão-Quân đặc lệnh báo đàn. Vây chư Thiên Sắc khá thành-tâm kiên giá.
Lão-Quân chào!

Thăng.
TIẾP LINH

THI

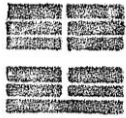
THÁI ban tự lập độ Kỳ Ba,
THƯỢNG Đức vẹn tròn có Một Ta;
ĐẠI hội cho người nơi cõi tục,
TRUNG Nguyên phân cánh cũng đời già.
THÔNG khai bốn bề dân an thọ,
NHỨT biển ba giang Quốc Việt Gia;
ĐẠO-PHÁP KIM-TRIỀU ngôn huấn tận,
CĂN cư trầm bổng Tịnh DI-ĐÀ.

THƯỢNG-TÔN chào mừng các môn sanh lưỡng-phái. THƯỢNG-TÔN
miễn lễ các môn sanh!

Đây nói về “THIÊN-ĐỊA ÂM-DƯƠNG, TUẦN-HUỒN CHUYỀN-
ĐỘNG”, châu-vi theo mười hai tháng mà có LỤC-ÂM, LỤC-DƯƠNG.

Trong mười-hai QUẾ: Lục-Âm, Lục-Dương, dùng hành có Tam ÂM,
Tam DƯƠNG.

1. NƠI TRỜI: Quẻ ĐỊA-LỘI-PHỤC, tháng mười một là “TÝ”, nhứt Dương sơ-động, thì thiên-nhứt sanh Thủy. Vận khí đi từ Nam chí Bắc là Chơn-Dương Thông-Khí.

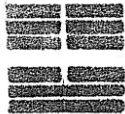


NƠI NGƯỜI: là dấu “Chơn-Thủy”. Tâm vì bị hạ xuống ở Tạng Thận, cụu gia, thì lối đó nơi “Tý”. Tý Thổ bị động, vọt lên lẫn Khí Chơn-Dương, mà tự là “Vị” bởi đặng tâm-thần tương ý, thì cảnh Càn hãm Khôn động mà liễm thâu.

Khá Đại-Tịnh Hư-Vô, mà thâu hườn bản thiện đã mất đi, đem về làm nguyên-bổn.

Vậy là “Sơ-Động Hườn-Nguyên”, mà nhứt Dương tấn, là lối Lập-Đông, mà là Tiểu Tiết đó.

2. NƠI TRỜI: Quẻ ĐỊA-TRẠCH-LÂM, “Sửu-Ngoạt”, là tháng mười-hai. Tháng mười-hai (Chạp) từ Đông-Chí tới Tiểu-Hàn, là Khí nhị Dương tấn, nhị Âm thoái, vì lối này vận-vật đều qui căn, là vừa thăng đăng.



NƠI NGƯỜI: Vào lối này phải “Đem Thuốc Vào Lò” mà nấu luyện. Vì lối này là Thanh-Thủy muốn vọt lên Tâm-Vị, là nhờ có “Tịnh-Thủ Hư-Vô bá nhứt”, nên Dương Khí do động bèn khắc, khắc mà Xuất đó. Khá mau Đóng Chặt Tam-Quan, Cửu-Khiếu, và Định-Thần, hầu Chơn-Khí nhóm vào Khí-Căn-Huyệt.

Còn phải “Vận duyên đốn tuyệt”, thân người phải phi-tử, phi-sanh, mới toàn Chơn-Tịnh đặng.

Còn bề Ngoại-Khiếu, là động Huyền-Quan phò Âm Khí, thì Khí Tiên-Thiên đặng ôn-dưỡng.

3. NƠI TRỜI: Quẻ ĐỊA-THIÊN-THỐI, tháng Giêng, Ngươn Đán, hoặc Xuân. Tháng Giêng, từ Tiểu-Hàn đi đến lập Xuân, là tam Dương Chánh Khí đã sung mãn, tràn lan địa-trung, cho nên Thiên-Khí hạ giáng, Địa-Khí thượng thăng, trong lối này trung Dương, ngoại Âm, Âm Dương điều-hòa giao-tiếp với nhau, bèn có tuyết sương giáng.



NƠI NGƯỜI: Về con người nhờ thường Tịnh Hư-Vô, mà có đặng thâu Chánh Dương-Khí về hòa với Chơn-Âm cho lưỡng Khí tương tiếp nơi Tâm-Vị của Ta, cho Tâm Thận tương-hòa, thì lối này vừa kết nên Đon. Vậy là “Tam Dương” đã “Khai Thái” đó.

Nhưng Dương tấn theo mặt Nguyệt, mông một đến mông Ba là dấu khởi Tam Dương của nhứt Dương sơ động.

Diệc-Kinh: Là Quẻ SƠ-TAM, là Hào Sơ-Cửu, “Tiềm-Long”. Vận dụng lấy Đông-Chí làm phiêu, mà hạ thủ “Trúc-Cơ bá-nhứt” vì Dương phương hạ giả, “Lạc-Thơ vi Phục-Đoạn”.

Từ mông Năm đến mông Tám, là Trung-Dương, về tấn công của phép phanh luyện.

Quẻ Sơ-Bát mà Hào Cửu-Nhị, về tháng mười-hai, Sửu-Ngoạt. Diệc-Kinh nói: “Là phải thối luyện Dục qui hồ”. Tại Hà-Đồ, thì Thủy sanh Mộc; tại Nhon thì Thận hóa Can. Tại Lạc-Thơ, thì Thủy khắc Hỏa; tại Nhon thì Thận khắc Tâm.

Tam Dương tấn, từ ngày mồng Chín đến ngày mười-lăm, là “Vọng-Nhật”, mặt Dương chung-cơ của tam Dương.

Vậy như mười-lăm là hào Cửu-Tam, danh là Tịch-Dương, lối này Càn hãm Khôn, “khả tấn bộ giả, nhược lệ Càn, Càn lưu phản thối Âm”.

Hà-Đồ nói: Kim sanh Thủy, là Phế sanh Thận.
Lạc-Thơ là: Kim khắc Thủy, là Phế khắc Thận.

4. NƠI TRỜI: Quẻ LÔI-THIÊN ĐAI-TRÁNG, tháng Hai, Mẹo-Ngoạt.
Tháng Hai, từ Lập-Xuân vừa đến Xuân-Phân, mà là tứ Dương, tứ Âm đó vậy.

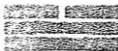


Lối này Khách-Khí ở Trời rất nên thuận-túy, lại mát mẻ, còn hoa thảo đượm nhuận.

NƠI NGƯỜI: Càn ôn-dưỡng thành Thận; “Mộc-Dục” cho che chở bền-căn. Linh-Huyền là nơi Hạ-Điện, chỗ Cung Cấn, hầu cận Thiên-An, mới thăng Trung-Điện.

Cứ thường Đại-Tịnh Vong-Ngã, thân góp Khách-Khí thêm vào Huyền-Quan, mà thân thêm Chánh-Khí Hư-Vô nữa vậy.

5. NƠI TRỜI: Quẻ TRẠCH-THIÊN-QUYẾT, tháng Ba, là Thìn-Ngoạt. Tháng Ba từ Xuân-Phân đến Thanh-Minh, đó là ngũ Dương, là lối Âm-Khí vừa dậy, mà Chủ-Khí là Âm lại tán tiêu, tục gọi: Khuyết thuần Âm-Dương.



Nói về “Tứ Tiết Khí”, khi được gọi nhuận, êm dịu, thảo-mộc rất nên diềm dà, diềm lệ, mà đặng nở nang.

NƠI NGƯỜI: Tại người là Càn, vận luyện hầu thâm điếm ấy vào, chớ nên nghe thấy, (kiến, văn) nơi ngoài. Phải an tịnh, đóng cửa “Huỳnh-Đình” tại nơi “sùng ngực”, hầu cho nhứt điếm Dương động thành khối trong Huyền-Quan; hầu đặng nuôi lấy Chơn-Căn Linh-Chưởng.

TU, Nho-Gia nói: Dàn, tôn-phương thốn-địa, lưu du tu Tốn cảnh, là đây.

6. NƠI TRỜI: Quẻ (Kiền) CÀN-VI-THIÊN, là tháng Tư, Tị-Ngoạt. Tháng Tư từ Thanh-Minh đến Lập-Hạ, thì đã có Lục-Dương thuần toàn, là cõi “Càn-Kiến Cao-Minh”, chỗ gọi Lục-Long, mà đã phục hiện Nguơn-Thi-Điện, thì khoản này khách và chủ đều đặng chí chánh, chí chơn cả.



NƠI NGƯỜI: Về trung-thân con người, thì có bảo đặng nhứt Dương đầy đủ quang-minh. Vậy tạp-niệm giả-Âm, bị tán tiêu mất rồi. Áo tu Đại-Đơn, mà lối này không có kết đặc thành Đơn, thì chắc sẽ bị Âm sanh ra, ắt hồng vậy, vì Dương cực, bèn có Âm sanh.

Đây là hoàn-toàn Lục-Dương-Quái sanh Trung, là có lần Tam-Âm-Quái vậy. Khả tri!

7. NƠI TRỜI: Quẻ THIÊN-PHONG-CÁU, tháng Năm, Ngọ-Ngoạt. Hạ nhứt Âm tán. Từ Lập-Hạ đến Hạ-Chí, nơi Trời thì Âm-Khí từ phương Bắc trở về phương Nam.



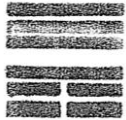
NƠI NGƯỜI: Về con người thì Trược-Âm hóa tạng

Can; luyện tâm can.

Luyện Tâm lại gom vào Tâm-Vị, “Huỳnh Đình” nghe! Lối này, Tý-Thời “Huyền-Quan-Khiếu” vừa bước đến, có sanh một điểm Chơn-Dương, tịnh Chơn-Âm, ‘Vi nhưt dụng giả” thôi, mà cũng vừa vượng lại, mà là lối Dương-Cực sanh Âm.

Ta cần phải thối phù, hầu chung nấu ÂM cho sạch bợn, rồi là Âm mà Dương dưỡng, thị Chơn-Âm; Dương tướng-hỏa mới không hại Đạo nghe!

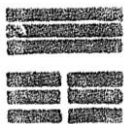
8. NƠI TRỜI: Quẻ THIÊN-SƠN-ĐỘNG, lục Ngoạt, mặt Hạ. Tháng Sáu, là tháng Mùi. Từ Hạ-Chí tới Tiểu-Thử. Nơi Trời thì tạp Âm bèn xung lên, rút lấy Khí Chơn Âm của ta, lại làm cho thảo-mộc cùng vạn-vật đều khô héo.



NƠI NGƯỜI: Về con người, mau thâu liễm tinh-thần đặng ngăn ngừa Tà Khí xâm-nhập vào Đạo-Tâm mới kết đó, mà làm rối loạn Chơn-Tâm của ta.

Trong thời-kỳ này phải phòng nguy lự hiểm trong “Huyền-Quan và Nhị-Kiều” cho lắm lắm, vì bởi đã có Nhị Âm sanh.

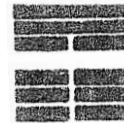
9. NƠI TRỜI: Quẻ THIÊN-ĐỊA-BỈ, thất Ngoạt, mùa Thu. Thất Ngoạt mà là tháng Thân đó. Tháng Bảy từ Tiểu-Thử cho đến Lập-Thu. Nơi Trời là Tam Âm tận. Lối này có Thiên-Khí hạ giáng, Địa-Khí xung thiên thì ra Âm, Dương hiệp tại Trung-Quan.



NƠI NGƯỜI: Về con người, thì nhờ có Chơn-Tinh đã vào tận Huỳnh-Đình rồi, là đã hiệp tại Trung-Tiêu. Vậy cứ HỒI-QUANG NỘI-CHIẾU thường thường chăm nom nơi “Trung-Đôn-Điền” và phải luôn luôn để “Chơn-Ý” trấn tại “Trung-

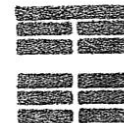
Huỳnh”, chớ cho lia rời; hễ để ý lia ra, thì phải lia Đạo vậy. Có câu: “Đạo Giả Dã, Bất Khả Tu Du Ly Giả”.

10. NƠI TRỜI: Quẻ PHONG-ĐỊA-QUAN, tháng Tám. Thu-Tiết, Dậu-Ngoạt, là Tứ-Âm tà tán.



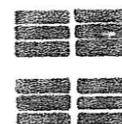
NƠI NGƯỜI: Vậy tại con người, lối này phải cần tịnh dưỡng Chơn-Nguơn mới kết đó, cho đặng Tinh-Thần thống-nhứt-nguyên luôn luôn, mà bảo hộ sanh cơ-hóa. Tại “Tâm-Không”, sẽ có lộ ảnh Thần-Thông sáng tỏ; giờ này ngoại thì Âm, còn trong Tâm ánh minh có sáng vậy.

11. NƠI TRỜI: Quẻ SƠN-ĐỊA-BÁC, mặt Thu, là cửu-ngoạt, tháng Tuất. Từ Thu-Phân cho đến Hàn-Lộ, là Ngũ-Âm tận, nơi Trời tiết khí mờ mờ.



NƠI NGƯỜI: Tại người Tu, phải luyện cho tuyệt cảnh “hữu hình” mà phải huân-chung cho hết ráo “tạp-chất” đi, mới đặng chưởng Đạo hòa “vô-hình pháp-tướng”; đó là chỗ vô-trung mà đặng xuất-hữu, là đắc-đạo vậy.

12. NƠI TRỜI: Quẻ KHÔN-VI-ĐỊA, thập-ngoạt, thuộc về tháng Mười là mặt Âm. Tháng Mười từ Hàn-Lộ đến Suong-Giáng, toàn mãn lục Âm, vậy là lối Âm-Dương giao-thới “Phản Bồn Hườn Nguyên”.



NƠI NGƯỜI: Tại người, thì khá đại-định, hầu diệt tận Tâm-trần, mà ôn-dưỡng chỗ “không-không”, hầu “Bảo-Tinh Thủ-Nhứt”, mới có sanh ra Thần-Quang. Đến đây phải động “Vô Thái Định” mà định Thần-Quang, mới là toàn-năng toàn-mỹ.

Khi hết Tịnh rồi, cứ “Hội-Quang Nội-Chiếu”, mà chờ Thiên-Cơ tái động lai, tùy theo Thiên-Cơ tuần-hườn theo Chơn-Đạo; theo “Châu-Nhi Phục-Thi”, mới thành chiếu diệu Linh-Quang, huy-hoàng Linh-Châu, Tứ-Ân.

Tùy theo Nguyệt-Quang, từ Mười-Tám tới Hai-Mươi-Ba, là sơ Âm, quẻ hào “Cửu Tứ” là Long dực tại uyên tẩu vô cửu già, nhi phân phục già, là cửu ngoạt.

Tại Huyền-Công : là Phan Luyện.

Tại Hà-Đồ : Hỏa sanh Thổ, là Tâm vương Tỳ.

Tại Lạc-Thơ : Kim khắc Mộc, là Phế áp Can.

Theo Nguyệt-Quang, kể lấy ngày Mười-Tám tới Hai-Mươi-Ba là Trung-Âm, mà hào Cửu-Ngũ là “Long phi tại Thiên”, là lục-ngoạt, danh là “Hội kiến Đại-Nhơn”.

Tại Huyền-Công : là Âm Dương đồng tương hòa,

Tại Hà-Đồ : Thổ sanh Kim, là Tỳ thông Phế.

Tại Lạc-Thơ: Thổ khắc Thủy, là Tỳ khắc Vị, lục Âm thuần toàn.

Ngày Hai-mươi-ba cho đến Ba-mươi là mặt Âm, thuộc Hỏa Thượng; cự danh nó là Can, Long-Hồ-Hội, định bất khả cửu. Đó là thập ngoạt về tháng Hợi vậy.

Tại Huyền Công : là tiết mãn, thì Âm tuyệt, Dương thuần, cho nên Khôn tùy Càn chuyển, nhi hành Huyền-Công tận thủ, là đi tới nơi ban đầu như “Tánh bản Thiện” vậy, là luyện Hồn chế Phách đó, dụng cửu thiên cực bất khả thủ già.

Tại Hà-Đồ : Âm phục hườn Dương.

Tại Lạc-Thơ : Lục Âm dĩ tuyệt, nhi dương-khí hóa thành “Linh-Điển Thần-Quang”.

BÀI

Ngồi Tịnh tọa Tham-Thiền luyện kỹ,
Phải đúng giờ Ngọ, Tý liễm thân,

Mẹo, Dấu Mộc-Dục đặng lâu;
NGUỒN-KHÍ tự nhập, là đầu HU-VÔ.

Khởi HẤP, y Cực-Đồ Tề-Hạ,
Phởi ba HỒI, KHÍ giả đến nơi,
NAM-MÔ, CAO nhớ y lời;
Mật-Niệm ta hiểu, ngoài đời nan tri.

HỒ cũng ba, hành y Pháp-Độ,
ĐÀI, TIÊN, ÔNG, là chỗ rún lên,
Nơi mũi thở chẳng lệch-chênh;
Nhu vậy ba lượt, mới nên ĐỊNH-THẦN.
Cách ngồi Tịnh: đồng cân thân-thể,
Thòng hai chơn, giùm để chéo lên,
Chơn hình chữ Bát làm nền;
Lung như gỗ thẳng, phải quên việc trần.

Tịnh HU-VÔ, đắp lằn CƠ-TRÚC,
Ngồi Thiên-Định, Năm-phút-một-giờ,
Sửa ngay Hồ-Hấp chuyên-cơ;
Ngưon-Thần mở rộng, Thiên-Thơ mật-truyền.

Có Tính-Thiện, mới yên tâm-tánh,
Diệt Lục-Trần, mới tránh khổ gay,
Trọn ròng tánh-thiện tâm-chay;
Thâu thanh, diệt Trược, hằng ngày chớ quên.

Kiểm Ý-mã mới yên quân-tử,
Đạo-tâm sanh diệt tử Nhơn-Tâm,
Nhơn-Tâm tử, Phách tán âm;
Ngưon-Thần chủ-sử, Đạo-Tâm đắc-thành.

Diệt Lục, Thất Khí tranh mới ở,
Lục Thất còn lỗ-vỡ đường TU,
 Các trò TỊNH – ráng cần-cù;
Mỗi ngày, bốn buổi công-phu chớ rời.

Đây BÍ-PHÁP, nơi Trời chỉ dạy,
Cho nhơn-phàm tự-tại tu-thân,
 Tinh vào hòa-hiệp Ngươn-Thần;
Ái-ân giao-cầu, chánh chân ĐẠO-TRỜI.
Có Tu, phải y lời khẩu quyết,
Đừng lãng-xao, rất tiếc thời-cơ,
 Bóng qua ít trở lại giờ;
Tu mà chẳng hiểu, dật dờ là điên.

Minh giả thọ, trò Tiên đắc Thánh,
Sao chẳng hành lễ chánh, lý chơn?
 Hầu mà trả nợ TỬ-ÂN;
Mới là quân-tử chánh chân đáp đền.

Mừng nay đặng ƠN-TRÊN phổ-hóa,
Nước tràn ra cho cá hóa cù,
 Muôn năm Linh-Tánh ngao du;
Tiêu-diêu tự-tại, muôn thu hưởng nhàn.

TỊNH là thâu liễm THANH-QUANG,
HỒI-QUANG PHẢN-CHIẾU, hết mang nợ trần.

THI

Nợ-trần chôn lấp phải luân hồi,
Minh ứng hiện tường chớ bỏ trôi;
Đạo-Pháp cao-siêu căn-kiếp chót,
Các trò ráng Tịnh thoát trần voi.

HỤU

Trần voi sa-đọa tánh con Trời,
Khổ cảnh đeo mang, tốc đoạn rời;
Thâu thánh Thần-Quang, trừ nghiệp chướng,
Tân-Văn THIÊN-ĐỊNH, hưởng vui chơi.

HỤU

Vui chơi cảnh cũ – chốn Thiên bang,
Trần-thế mê-si, ít đặng nhàn;
Học ĐẠO-HUYỀN Khai-Thông Pháp-Nhiệm,
Muôn năm toại-hưởng đắc Cao-Hoàng.

HỤU

Cao-Hoàng truyền-giáo pháp làm Tiên,
Khuyến thể nhơn-hòa, tâm-tánh yên;
Mới thoát trần-voi, qua bỉ ngạn,
Tịnh-Thiên điểm hộ Lục-Thần yên.

BÀI

Lục-Thần yên Chơn-Truyền Linh-Khí,
Ngũ-Hành chuyển Ngọ, Tý, Âm, Dương,
 Đạo truyền ứng vật Chơn-Thường;
Cảm hoài hựu-hộ, sớm bương Tịnh-Thoàn.

Nhờ Chơn-Khí hiệp toàn bốn-thể,
Hóa Chơn-Thần, vượt bể thoát qua;
 Thần-Quang diệt Phách Thức tan,
Tâm bình, Ý định, mới an tu hành.

Rồi sẽ gặp Tam-Thanh đoàn-tụ,

Thông Tam-Điền, Thiên-Trụ bản-nguyên;
Huyền-Quan là chỗ hang Tiên,
Các trò ráng Định HUYỀN HUYỀN đặng thông.

Viễn Lư, Aug/1/2014.
Email: vienluutd@yahoo.com
Version: 1.0

Từ đây, phải – Trước hồng xa tránh,
Tâm, Ý bình, xa lánh tà xâm;
Phân-minh, đâu có lạc-lầm,
Bước đầu Chơn-Đạo, ráng tầm quang-minh.

Dứt đi những chuyện hữu hình,
Vô-tình, vô-háo, tâm kinh ôn-nhuần.
Ngày ngày, khắc khắc, huân chung,
Điều-hòa Mộc-Dục, sẽ thuận tánh Chơn.

THI

Chơn-Nguồn, Chơn-Khí hiệp Chơn-Thần,
Chơn-Ý, Chơn-Tâm hóa Pháp-Thân;
Hiệp Đức tùng Thiên, truyền Luyện-Kỷ,
Ái-Nhơn, Cảm-Vật, tất Tân-Dân.

THẮNG.

--oOo--

*Chúng tôi nhận được bản soft copy “**Lục Âm Lục Dương**” là nhờ cô Ngô Mỹ Hạnh ở Biên Hòa đã bỏ công copy và gửi cho chúng tôi. Nhận thấy giá trị quý báu của quyển Kinh, chúng tôi phát nguyện đánh lại vào máy vi tính để có thể đưa lên mạng phân phát cho mọi người cùng đọc và tìm hiểu.*

Vì đánh máy lại nên e rằng không tránh khỏi được những lỗi lầm. Xin quý vị độc giả niệm tình tha thứ và đồng thời xin chỉ bảo những chỗ sai lầm để chúng tôi có thể sửa chữa và bổ túc.

Xin chân thành cảm tạ,